TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NẬM NHÙN** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2024/HSST
Ngày 26/9/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NẬM NHÙN, TỈNH LAI CHÂU

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Văn Bằng**
- *Các hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lò Thị Chương
2. Ông Sùng Thải Sinh
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lý Văn Thắng – Thư ký Toà án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu tham gia phiên toà:* Ông **Đỗ Hoàng Giang**- Kiểm sát viên.

Ngày 26/9/2024, tại phòng xét xử Tòa án nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 30/2024/HSST ngày 14/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 13/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; sinh năm 1992, tại Lai Châu;

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước khi bị bắt: Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; tôn giáo: không; Chức vụ Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lò Văn H, sinh năm 1963 và con bà Lò Thị Kh, sinh năm 1964; Vợ: Lò Thị H, sinh năm 2000 (đã ly hôn); Con: Bị cáo có 01con sinh năm 2017;

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/5/2024, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng: Lành Văn M, sinh năm 1991

Trú tại: Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu (Vắng mặt tại phiên toà không lý do).

* Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà Nông Thị Minh Hạnh – Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lai Châu (Có mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 17/5/2024, Lò Văn H điều khiển xe mô tô từ nhà tại Bản Lang 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ đến Bản Lang 1, xã Bản Lang tìm mua Heroine để sử dụng. Đến Bản Lang 1, Lò Văn H gặp và mua được của 1 người đàn ông khoảng 40 tuổi không rõ nhân thân, lai lịch và mua được 01 gói Heroine được gói bằng mảnh nilon màu xanh với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, Lò Văn H cất giấu vào trong nơ buộc giày bên trái mà H đang đi rồi điều khiển xe đi về nhà. Về đến nhà Lò Văn H gọi điện cho Lành Văn M, sinh năm 1991 là người trú cùng bản rủ Lành Văn M đến huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu để thăm người yêu của H, M đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, Lò Văn H điều khiển xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 25AP - 004.44 đến xã Thèn Sin, huyện Tam Đường để đón M, do chưa có bằng lái xe mô tô nên H nhờ M điều khiển xe mô tô còn H ngồi phía sau. Đến hồi 17 giờ 10 phút cùng ngày, khi Lành Văn M điều khiển xe mô tô chở Lò Văn H đến Km 296 + 100 Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu thì bị tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn phát hiện thu giữ trong nơ buộc giày bên trái của Lò Văn H có 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói Heroine và 01 xe mô tô cùng 01 đăng ký xe mang tên Lò Văn H.

Cùng ngày 18/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn đã mở niêm phong xác định khối lượng, tại bản kết luận khối lượng số 10 ngày 18/5/2024 của giám định viên tư pháp theo vụ việc kết luận: Gói chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn H sau khi loại bỏ bao bì có khối lượng 0,19 gam và lấy toàn bộ khối lượng chất bột khô, màu trắng thu giữ của Lò Văn H gửi làm mẫu giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 588/GĐ-KTHS ngày 21/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lai Châu kết luận: Chất bột, màu trắng thu giữ của Lò Văn H gửi đến giám định là ma tuý, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. (không hoàn lại mẫu vật gửi giám định).

Cáo trạng số 24/CT – VKS-NN ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm):

...

c) Heroine, côcain, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản."

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo, về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 25AP – 004.44 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn H và xử lý vật chứng khác theo quy định của pháp luật. Về án phí, bị cáo sinh sống tại khu vực kinh tế đặc biệt khó khăn nên đề nghị miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, của Bộ luật hình sự, xử phạt mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; áp dụng khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo. Gia đình bị cáo sống tại khu vực đặc biệt khó khăn đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, trước Hội đồng xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi của mình đã gây ra. Tại phần tranh luận, bị cáo nhất trí với bản luận tội của Viện kiểm sát và không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định của Cơ quan điều tra huyện Nậm Nhùn, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Người bào chữa cho bị cáo, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định:

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Do bản thân bị cáo Lò Văn H nghiện ma tuý, nên vào hồi hồi 17 giờ 10 phút ngày 17/5/2024, tại Km 296 + 100 Quốc lộ 4H thuộc bản Pa Mu, xã Hua Bum, huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu, Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,19 gam Heroine, thì bị Tổ công tác Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu bắt quả tang và thu giữ toàn bộ số Heroine của Lò Văn H, mục đích bị cáo tàng trữ Heroine để sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của bị cáo Lò Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu đã truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3]. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây ảnh hưởng đến trật tự trị an trên địa bàn. Hơn nữa, ma tuý còn là tác nhân làm gia tăng tội phạm, làm suy thoái nhân cách, phẩm giá, tàn phá cuộc sống yên vui của gia đình và xã hội. Nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật nhưng vì bản thân nghiện ma tuý nên bị cáo đã cố ý thực hiện.

[4]. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Xong khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên toà và trong quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện và cải tạo bản thân thành công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện, hoàn cảnh kinh tế bị cáo khó khăn, không có thu nhập ổn định nên cần miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án đề nghị miễn án phí đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận.

Xét quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình

sự xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt, áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số, sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị của người bào chữa cho bị cáo.

[5]. Về vật chứng của vụ án:

- 01 gói Heroine có khối lượng 0,19 gam thu giữ của bị cáo đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 25AP – 004.44 màu sơn xanh số khung RLHJA393XRY005009; số máy JA70E0258308 dung tích 109,2 cm^3 và 01 giấy đăng ký xe máy mang tên Lò Văn H (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

Xét thấy đây là phương tiện mà bị cáo Lò Văn H đã dùng vào việc phạm tội nên cần áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- 01 phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn H, sinh năm 1992, trú tại bản Hợp 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu – hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 17/5/2024.

Xét thấy đây là vỏ bì niêm phong không còn giá trị sử dụng thu giữ của bị cáo Lò Văn H, nên cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với Lành Văn Mai là người đi cùng xe mô tô với Lò Văn Hậu, quá trình điều tra xác định Lành Văn M không biết Lò Văn H mua và tàng trữ trái phép chất ma túy. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập xử lý đối với Lành Văn M.

Trong vụ án Lò Văn H khai số Heroine mua được một người đàn ông bị cáo không biết tên tuổi và địa chỉ. Kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ người đàn ông này. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý người đàn ông trên.

[6]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Lò Văn H là người dân tộc thiểu số, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên cần áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lò Văn H phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

1. Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Lò Văn H 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ ngày 18/5/2024.

Áp dụng khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền cho bị cáo.

2. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước:

- 01 chiếc xe mô tô Honda Wave α biển kiểm soát 25AP – 004.44 màu sơn xanh số khung RLHJA393XRY005009; số máy JA70E0258308 dung tích 109,2 cm^3 và 01 giấy đăng ký xe mang tên Lò Văn H (xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chi tiết bên trong).

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì thư do Công an huyện Nậm Nhùn lưu hành. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: Vỏ bì sau khi mở niêm phong vụ Lò Văn H, sinh năm 1992, trú tại bản Hợp 2, xã Bản Lang, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu – hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy bị bắt ngày 17/5/2024. Mặt sau của bì niêm phong dùng mảnh giấy trắng dán đè lên, trên mảnh giấy trắng có thể hiện chữ ký, họ tên của: Lò Văn Hội, Vũ Mạnh Hiếu, Đỗ Hoàng Giang, Nguyễn Thành Đạt, Lò Văn Lâm, Lò Văn H và đóng 02 dấu hình tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu ở hai đầu mép dán.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 09 giờ 30 phút ngày 14/8/2024 giữa Cơ quan Công an huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu với Chi cục thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn, tỉnh Lai Châu).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

4. Áp dụng Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Nậm Nhùn;
- VKSND tỉnh Lai Châu;
- Công an huyện Nậm Nhùn;
- Thi hành án dân sự huyện Nậm Nhùn;
- Sở tư pháp tỉnh Lai Châu;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Văn Bằng